TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2020/HS -ST
Ngày: 17-04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Xa Quý Thạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyết và ông Dương Thanh Hiếu

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 đối với:

- ***Bị cáo****:* Bùi Văn T (tên gọi khác: Lâm Minh T), sinh ngày 05/08/1993 tại xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 06/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* (*chưa xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự*); Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* (*chưa xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự và nộp án phí*), tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Quách Xuân H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đào Quốc T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: P, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

+ Anh Bùi Văn D, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt).*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (*vắng mặt*).

- Người làm chứng:

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 05/11/2019 và 18/11/2019, Bùi Văn T đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Vụ thứ nhất: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 05/11/2019, Bùi Văn T đến nhà Quách Xuân H tại xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi và ăn uống. Khi vào nhà ông H thì T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H7 - 6450 của ông H đang để ở hiên trước nhà. Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên Bùi Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Sau khi ăn cơm trưa xong, nghe ông Hòa bảo là đang cần tìm người để làm gỗ keo nên Thạo đã nói dối với ông H là cho mượn xe mô tô để đi đón người về làm gỗ keo, nhưng thực chất Bùi Văn T muốn lấy xe để tìm chỗ tiêu thụ. Ông Quách Xuân H đồng ý cho T mượn xe, khi lấy được xe mô tô thì T điều khiển đi một mình đến cửa hàng trao đổi xe máy mới - cũ tại phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*T không nhớ rõ tên, địa chỉ cụ thể)* và cầm cố chiếc xe trên được số tiền là 850.000đ (*tám trăm năm mươi ngàn đồng*) và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết Bùi Văn T lấy xe mô tô không trả thì ngày 20/11/2019, ông Quách Xuân H đã gửi đơn tố giác đến Công an xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Vụ thứ hai: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/11/2019, Bùi Văn T đến nhà anh Bùi Văn T1 tại xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi và ăn cơm. Sau khi ăn uống xong thì Thạo thấy ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị D là bố mẹ đẻ của anh T1 đi xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 về, do thiếu tiền tiêu xài nên Bùi Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, Thạo đã nhờ anh T1 chở về nhà tại xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Anh T1 đồng ý và mượn xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 của mẹ để chở T. Khi đến xóm Đ, xã V thì T bảo với anh T1 đổi lái để T lái xe rồi đi đến xóm K, xã V vào quán nhà bà Bùi Thị D, sinh năm 1974. Tại

đây, T gọi một chai bia và nói dối với anh T1 là cho mượn xe mô tô trên và 01 (một) điện thoại di động màu đen (*không rõ thông tin, xuất xứ, chủng loại*) để về nhà lấy tiền trả tiền bia, nhưng thực chất là T muốn lấy xe mô tô để tìm chỗ tiêu thụ. Sau khi lấy được xe và điện thoại, T đi xe mô tô đến xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình gặp và rủ Bùi Văn D, sinh năm 2000 đi cắm xe cùng nhưng D không đồng ý. Lúc này, để lừa D cho mượn chứng minh thư, Thạo đã nói dối với D xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 là của mình và mẹ đang ốm nên phải cầm cố xe để lấy tiền nhưng giấy tờ xe thì mẹ T đã cầm hết. Nghe vậy thì D đồng ý cho T mượn chứng minh thư và đi cùng với T vào cửa hàng cầm đồ của anh Đào Quốc T tại phố C, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình và cầm cố xe được số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, D đã đưa lại toàn bộ số tiền cầm cố xe cho T. Trên đường về, do lo sợ bị phát hiện nên T đã vứt chiếc điện thoại mà mình lừa chiếm đoạt của anh T1 xuống khu vực cầu Chum thuộc xóm C, xã H. Số tiền cầm cố xe T đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại thị trấn V, huyện L để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Do bị mất xe nên ngày 19/11/2019, anh T1 đã làm đơn tố giác gửi đến Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Ngày 20/11/2019, Bùi Văn T đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra yêu cầu định giá đối với những tài sản mà Bùi Văn T đã chiếm đoạt được của các bị hại.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47 ngày 22/11/2019 và số 50 ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 nhãn hiệu HONDA, loại BLADE màu sơn đỏ - đen hiện giá trị còn lại là 15.466.667đ (*mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H7 - 6450 nhãn hiệu ANGEL màu sơn xanh hiện giá trị còn lại là 4.666.667đ (*bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Tổng giá trị tài sản Bùi Văn T đã chiếm đoạt của các bị hại là 20.133.334đ (*hai mươi triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 được xác định thuộc quyền quản lý hợp pháp của Bùi Văn T1 và 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 được xác định là của bà Bùi Thị D. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho anh T1, bà D theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc xe mô tô kiểm soát 38H7 - 6450 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Quách Xuân H. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm được.

-01 (một) chứng minh thư mang tên Bùi Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Lạc Sơn đã trả lại cho Bùi Văn D theo quy định của pháp luật.

-01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450, hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động mà Bùi Văn T đã chiếm đoạt của anh Bùi Văn T1 do không rõ đặc điểm, chủng loại, xuất xứ và bị hại Bùi Văn T1 không có yêu cầu đề nghị nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều, xét thấy không có dấu hiệu tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý các đối tượng có liên quan như Đào Quốc T, Bùi Văn D. Đồng thời không có căn cứ xác minh đối với cửa hàng trao đổi xe máy cũ - mới thuộc phố V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình mà Bùi Văn T khai đã cầm cố xe.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị hại Bùi Văn T1 yêu cầu Bùi Văn T bồi thường số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) là tiền ngày công làm việc trong thời gian mất xe; Bị hại Quách Xuân H chưa nhận lại được tài sản nên yêu cầu Bùi Văn T bồi thường số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) là tiền bị hại xác định giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại Bùi Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Quốc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; bị hại Quách Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450. Đồng thời đề nghị HĐXX quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định; những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 42 - 48 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47 ngày 22/11/2019 và số 50 ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 05/11/2019 và 18/11/2019 tại xã Xuất H và xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi gian dối gian dối nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450 nhãn hiệu ANGEL màu sơn xanh trị giá 4.666.667đ (*bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của ông Quách Xuân H và xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 326.53 nhãn hiệu HONDA, loại BLADE màu sơn đỏ - đen trị giá 15.466.667đ (*mười lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) của anh Bùi Văn T1. Mặt khác trước lần phạm tội này bị cáo đã hai tiền án chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này được xác định là trường hợp " tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]Hành vi mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ; đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4]Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, tuy nhiên bị cáo không lấy đấy là bài học để từ bỏ mà vẫn tiếp tục dẫn sâu vào con đường phạm tội, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc

thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khi hành vi phạm tội bị phát giác đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Bùi Văn T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội hai lần trở lên"*quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý các đối tượng có liên quan như Đào Quốc T, Bùi Văn D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450 cần trả lại cho người quản lý hợp pháp. Cần thiết truy thu số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại Quách Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là giá trị xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450. Xét thấy, thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho ông Quách Xuân H số tiền 4.666.667đ (*bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Đối với những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác Lâm Minh T) phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"

+ Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/11/2019.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điều 584; 589; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Quách Xuân H số tiền 4.666.667đ (*bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, truy thu tiền do phạm tội mà có:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Quách Xuân H 01 một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H7 – 6450.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 28/02/2020).

Truy thu bị cáo Bùi Văn T số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
-VKSND huyện Lạc Sơn;
-Công an huyện Lạc Sơn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
-Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
-Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
-UBND xã Văn Nghĩa;
- Lưu hồ sơ vụ án

Xa Quý Thạo